

Bản án số:15/2025/HSST
Ngày: 27/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Nguyễn Thị Thanh.
 2. Ông Nguyễn Hồng Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXX-ST ngày 17/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thanh P**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1993; tại: Sông Công; trú tại: Tổ 2 B, phường PC thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Triệu Mai H; vợ chồng bị cáo có 01 con chung, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TA ngày 09/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2024 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm 1972;

Trú tại: Tổ dân phố G, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(vắng mặt).

** Người làm chứng*

1. Anh Đào Đức Nhật D, sinh năm 1999;

Trú tại: Tổ dân phố R, phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2. Anh Lê Danh Việt A, sinh năm 1992;

Trú tại: Tổ dân phố AC, phường MC, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

3. Anh Trương Tuấn A, sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn DT, xã TD, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội (vắng mặt).

** Người chứng kiến:*

1. Ông Hà Văn M, sinh năm 1979;

Trú tại: Tổ dân phố G, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2. Ông Hà Duy K, sinh năm 1961;

Trú tại: Tổ dân phố G, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/7/2024, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Phổ Yên phối hợp cùng Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Phổ Yên và Công an phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ dân phố G, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ Xuân A thuộc tổ dân phố G, phường HT, thành phố Phổ Yên đang có một số đối tượng tụ tập có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác đã triển khai lực lượng đến tại cơ sở kinh doanh trên thì phát hiện tại khu vực lễ tân của cơ sở kinh doanh đang có bà Nguyễn Thị Thanh S là đại diện của cơ sở kinh doanh. Tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh phát hiện tại phòng 302, tầng 3 của cơ sở kinh doanh đang có 02 người nam giới sau xác định được là Dương Thanh P và Đào Đức Nhật D. Quá trình kiểm tra tại phòng 302, phát hiện, thu giữ: 01 lọ nhựa màu nâu, có nắp nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất lỏng, trên nắp nhựa có 02 lỗ nhỏ, trên lỗ đầu tiên có gắn 01 ống hút màu cam, đầu bên ngoài có gắn với giấy bạc cuộn tròn, đầu còn lại trong bình còn được gắn với ống nhựa màu tím và màu xanh, trên lỗ thứ hai ở bên ngoài có gắn 04 đoạn ống hút màu xanh, màu tím và màu trắng nối liền với nhau (tại thềm sát cửa sổ đối diện cửa ra vào); 01 mảnh giấy bạc, trên mảnh giấy bạc có bám dính vật chất màu đen (bên cạnh lọ nhựa); 02 bật lửa ga màu đỏ (trên

mặt bàn kê trong phòng); 02 gói giấy bạc (bên trong gạt tàn màu bạc để trên mặt bàn). Các đối tượng P và D đều khai nhận có sử dụng ma túy đá trong phòng 302 của cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Xuân A, các đồ vật trên là công cụ để các đối tượng sử dụng ma túy. Sau đó Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ niêm phong các vật chứng liên quan và đưa các đối tượng trên về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên giải quyết theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên tiến hành test nhanh xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của P và D, kết quả: P dương tính với ma túy tổng hợp loại MET, MDMA; D dương tính với ma túy tổng hợp MET.

Tại Kết luận giám định độc chất số 98/KLGĐĐC-TTPY ngày 22/7/2024 của Trung tâm pháp y-Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Trong các mẫu: Mảnh giấy bạc có bám dính vật chất màu đen; mẫu hai gói giấy bạc, mẫu các đoạn ống hút được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên gửi đến giám định đều tìm thấy Amphetamin và Methamphetamin (các mẫu này có bám dính ít không đủ cơ sở xác định khối lượng).

Quá trình điều tra, Dương Thanh P khai: Khoảng 20 giờ 00 ngày 14/7/2024, P cùng Lê Danh Việt A đến nhà nghỉ Xuân A thuê phòng 302 của nhà nghỉ để nghỉ. Đến 04 giờ 00 ngày 15/7/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P gọi điện cho 01 người nam giới (P không biết rõ lai lịch, địa chỉ) theo số điện thoại 0379.591.890 lưu trong danh bạ là “C” hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá về sử dụng thì người này đồng ý và hẹn P đến cổng khu công nghiệp Sông Công 2 để bán ma túy (lúc P hỏi mua ma túy thì Việt A vẫn đang ngủ). Sau đó, P đi đến khu vực đã hẹn người nam giới trên và chờ khoảng 10 phút thì có người đi xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen đến (P không để ý biển kiểm soát, người này đội mũ lưỡi chai, đeo khẩu trang nên P không nhìn rõ mặt). Nhận ra người bán ma túy, P đưa cho người nam giới trên 300.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa cho P 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa ma túy đá. Mua được ma túy, P mang về nhà nghỉ Xuân A để sử dụng. Khi về đến nhà nghỉ, P không thấy lễ tân hay ai khác, P đi lên tầng 2 thì thấy sau rèm cửa sổ ở chiếu nghỉ cầu thang có 01 lọ nhựa màu nâu bên trong có chứa chất lỏng, có nắp nhựa màu trắng, trên nắp nhựa có 02 lỗ nhỏ có gắn ống hút. Biết đây là dụng cụ để sử dụng ma túy đá, không biết do ai chuẩn bị để ở đây nên P đã mang lên phòng 302 rồi để trên mặt bàn kê trong phòng. Thấy trên nóc tủ gỗ trong phòng có một mảnh giấy bạc, P lấy xuống rồi đổ hết ma túy đá vừa mua được ra mảnh giấy bạc trên, mảnh giấy bạc gói ma túy P vo tròn lại rồi vút vào trong gạt tàn màu bạc để trên mặt bàn kê trong phòng, rồi lấy bật lửa của Việt A mang vào trong phòng từ trước để hút thuốc. Sau đó P hơ mặt dưới mảnh giấy bạc chứa ma túy và để dưới đoạn ống hút có gắn mảnh giấy bạc, rồi hít ma túy đá được đốt cháy qua chất lỏng trong lọ nhựa qua đầu ống hút còn lại. Lúc P sử dụng ma túy thì Việt A vẫn đang ngủ. Khi Việt A tỉnh dậy, thấy trong phòng có ma túy, Việt A

hỏi P “ở đâu đấy” P hiểu Việt A hỏi ma túy ở đâu đấy, thì P trả lời “vừa lấy ba trăm”. Việt A không nói gì và sang ngồi ở ghế gỗ cạnh bàn kê sát phía cuối giường của P, miệng ngậm vào một đầu ống hút, đầu còn lại gắn trên nắp lọ nhựa đang để trên bàn. Thấy vậy, P dùng bật lửa ga hơi nóng mảnh giấy bạc có chứa ma túy đá để Việt A sử dụng. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày thì Đào Đức Nhật D là em chơi cùng với P gọi điện thoại hỏi đang ở đâu thì P bảo đang ở phòng 302 nhà nghỉ Xuân A. Một lúc sau D đi đến nhà nghỉ. P, Việt A và D ngồi trong phòng nói chuyện với nhau một lúc thì Việt A đi ra khỏi phòng để đi làm, trong phòng chỉ còn P và D. Thấy trong phòng có ma túy, D nói với P “cho em chơi với” (ý của D là muốn xin P sử dụng ma túy) thì P đồng ý, sau đó P lấy bật lửa ga màu đỏ của Việt A để hơi nóng mặt dưới mảnh giấy bạc có chứa ma túy để cho D sử dụng ma túy. Sau khi D sử dụng ma túy xong, P và D nằm trên giường và sử dụng điện thoại. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra và phát hiện lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng như nêu ở trên.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số: 15/CT- VKSPY ngày 07/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Thanh P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Thanh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thanh P từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A ghi 02 (hai) bật lửa ga màu đỏ; 01 lọ niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, chữ ký Tư Thị Thủy, Lương Công Tuấn, ký hiệu N1 ghi 01 lọ nhựa màu nâu, có nắp nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất lỏng và 01 (một) đoạn ống hút màu xanh, trên nắp nhựa (có hai lỗ nhỏ có gắn với 2 đầu ống hút màu tím.

Về án phí: Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến: Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà S, những người làm chứng anh Việt A, anh Nhật D, Tuấn A và người chứng kiến ông M, ông K đều vắng mặt. Bị cáo P và đại diện Viện Kiểm sát đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, Kết luận giám định định độc chất số 98/KLGDĐC-TTPY ngày 22/7/2024 của Trung tâm pháp y-Sở y tế Thái Nguyên và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng từ 04 giờ 00 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 15/7/2024 tại phòng 302 của nhà nghỉ Xuân A thuộc tổ dân phố G, phường HT thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Dương Thanh P đã có hành vi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá (loại Amphetamin và Methamphetamin) mang vào phòng 302 của nhà nghỉ trực tiếp sử dụng và hơ nóng ma túy cho Lê Danh Việt A và Đào Đức Nhật D cùng sử dụng trái phép thì bị kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng. Như vậy, bị cáo Dương Thanh P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 302, nhà nghỉ Xuân A và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhiều người. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng với mong muốn mục đích sử dụng ma túy cũng như đưa được chất ma túy vào cơ thể của người khác một cách trái phép nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi, ý thức nêu trên của bị cáo Dương Thanh P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phở Yên đã truy tố bị cáo Dương Thanh P theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Đối với 02 người trở lên”

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa P, gây bất bình trong nhân dân, tiếp tay cho những đối tượng mua bán chất ma túy, làm gia tăng tội phạm. Mặt khác, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, hạ thấp phẩm giá con người. Ma túy còn là tác nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ AIDS. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật và cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, học hết lớp 12 thì nghỉ học, do thiếu tu dưỡng, rèn luyện nên đã mắc nghiện ma túy và đã từng bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng nhưng đã không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, tiếp tục sử dụng ma túy rồi dẫn đến việc phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và là người có nhân thân xấu phạm tội rất nghiêm trọng nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt được.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên tài liệu điều tra xác minh và tại phiên tòa xác định bị cáo làm nghề tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản riêng, mặt khác hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo không mang tính chất vụ lợi, không nhằm để thu lợi bất chính. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A ghi

02 (hai) bật lửa ga màu đỏ; 01 lọ niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, chữ ký Tư Thị Thủy, Lương Công Tuấn, ký hiệu N1 ghi 01 lọ nhựa màu nâu, có nắp nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất lỏng và 01 (một) đoạn ống hút màu xanh, trên nắp nhựa (có hai lỗ nhỏ có gắn với 2 đầu ống hút màu tím. Đây là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 236 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 để nộp ngân sách Nhà nước.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, Lê Danh Việt A và Đào Đức Nhật D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Phổ Yên để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy, P khai mua của một người nam giới không quen biết liên lạc qua số điện thoại 0379.591.890, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu chủ thuê bao là anh Trần Đình B (sinh năm 1996, trú tại thôn TD, xã KG, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh). Qua xác minh tại Công an xã Kỳ Giang, dữ liệu và hồ sơ cư trú không có người có tên Trần Đình B. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để triệu tập đối với chủ thuê bao để làm rõ.

Đối với chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Xuân A của bà Nguyễn Thị Thanh S. Ngày 14/7/2024, bà S nhờ anh Trương Tuấn A (sinh năm 1980, trú tại thôn DT, xã TD, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) trông coi giúp. Khi P đến thuê phòng, thì bà S không có ở đây. Quá trình điều tra xác định bà S và anh Tuấn A không biết việc P thuê phòng nghỉ 302 của nhà nghỉ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại mà P sử dụng để liên lạc với người bán ma túy, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đang tạm giữ để phục vụ điều tra hành vi vi phạm của P trong vụ án khác nên không đặt ra việc xử lý.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Thanh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thanh P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/7/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Thanh P 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A ghi 02 (hai) bật lửa ga màu đỏ; 01 lọ niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, chữ ký Tơ Thị Thuỷ, Lương Công Tuấn, ký hiệu N1 ghi 01 lọ nhựa màu nâu, có nắp nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất lỏng và 01 (một) đoạn ống hút màu xanh, trên nắp nhựa (có hai lỗ nhỏ có gắn với 2 đầu ống hút màu tím.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 30/12/2025).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự điểm đ Điều 12, điểm a Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt báo cho biết được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- CCTHA thành phố Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND P. PC, TP. SC;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy